TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **68** /2017/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 18 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017 giữa:

***** Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T, s**inh năm 1994

Nơi cư trú: TDP 5, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

* Bị đơn: **Anh Bùi Tiến D,** sinh năm 1980

Nơi ĐKHKTT: xã V, huyện U, thành phố Hà Nội

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Tiến D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Tiến D thuận tình ly hôn

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Hoàng Đăng sinh ngày 14/10/2006 và Bùi Hoàng D sinh ngày 08/9/2011. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng

nuôi con cho anh D. Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

* Về tài sản chung: Chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản riêng, tài sản cho vay và các khoản nợ: Chị T và anh D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Anh D đồng ý để chị T tự nguyện chịu án phí. Chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0010653 ngày 03/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công. Nay 150.000đ chuyển thành án phí. Trả lại cho chị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TA tỉnh;*
- *VKSND;*
- *THADS;*
- *Xã Viên Nội, Ứng Hòa, Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

Chu Thị Hồng Hải